

Số: 4830A/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực bản quyền tác giả thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bản quyền tác giả và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bản quyền tác giả thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2019.

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực bản quyền tác giả cấp trung ương có số thứ tự 9, 10, 11 tại điểm A1 mục A phần I ban hành kèm theo Quyết định số 4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2016 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ, Cơ quan, Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Các Sở VH-TTDL, Sở VH-TT;
- Lưu: VT, QTG, VP (KSTTHC), HN.50.



Nguyễn Ngọc Thiện

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC BẢN QUYỀN TÁC GIẢ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4880/QĐ-BVHTTDL
ngày 15 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BVH- 278837-TT	Cấp bản kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định	Thông tư số 35/2018/TT- BVHTTDL ngày 19/11/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số	Bản quyền tác giả	Cục Bản quyền tác giả
2	B-BVH- 278848-TT	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan	15/2012/TT- BVHTTDL, Thông tư số 10/2013/TT- BVHTTDL, Thông tư số 11/2014/TT- BVHTTDL, Thông	Bản quyền tác giả	Cục Bản quyền tác giả
3	B-BVH- 278849-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan	tư số 04/2016/TT- BVHTTDL. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2019.	Bản quyền tác giả	Cục Bản quyền tác giả

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

I. Lĩnh vực bản quyền tác giả

1. Thủ tục cấp bản kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định

* Trình tự thực hiện:

- Cá nhân yêu cầu cấp Thẻ giám định viên mà chưa có bản kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký kiểm tra nghiệp vụ giám định tới trụ sở Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Kết quả kiểm tra nghiệp vụ giám định được thông báo trên trang thông tin điện tử của Cục Bản quyền tác giả. Cục Bản quyền tác giả xác nhận kết quả cho người đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định.

* Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

(1) Tờ khai đăng ký kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan (Mẫu phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan);

(2) Sơ yếu lý lịch của người đăng ký kiểm tra có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác hoặc xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú;

(3) Bản sao có chứng thực hoặc *bản sao từ sổ gốc** bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học;

(4) Giấy xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác về quá trình thực tế hoạt động chuyên môn liên quan đến chuyên ngành giám định từ 05 (năm) năm liên tục trở lên;

(5) Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe;

(6) 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm.

*Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung



* Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Bản quyền tác giả có trách nhiệm thông báo về việc chấp nhận hồ sơ. Trường hợp từ chối chấp nhận hồ sơ, Cục Bản quyền tác giả thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

* Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản kết quả đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ giám định.

* Phí, lệ phí: Không.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan (Mẫu phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư 15/2012/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan).

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học phù hợp với chuyên ngành đăng ký kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan;

- Hoạt động chuyên môn liên quan đến chuyên ngành giám định quyền tác giả, quyền liên quan từ 05 (năm) năm liên tục trở lên;

- Đã qua kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền tác giả, quyền liên quan.

* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005. Có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2006;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2010;

- Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả và quyền liên quan. Có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2018;

- Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. Có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 02 năm 2006;

*Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

- Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 02 năm 2011;

- Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2013;

- Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2016;

- *Thông tư số 35/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL, Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL và Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2019*.*

*Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

MẪU TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ KIỂM TRA NGHIỆP VỤ
GIÁM ĐỊNH QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả

Ảnh
(3x4cm)

① THÔNG TIN NGƯỜI ĐĂNG KÝ KIỂM TRA	
Họ và Tên:	
Năm sinh:	Nơi sinh:
Số CMND:	Cấp ngày:
Địa chỉ:	
Điện thoại:	Email:
② NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KIỂM TRA <input type="checkbox"/> Kiến thức pháp luật, giám định quyền tác giả, quyền liên quan <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành quyền tác giả <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành quyền liên quan	③ NỘI DUNG ĐƯỢC MIỄN KIỂM TRA <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>
④ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KIỂM TRA <input type="checkbox"/> Tờ khai <input type="checkbox"/> Bản sao (có chứng thực) bằng tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học <input type="checkbox"/> Giấy xác nhận quá trình công tác <input type="checkbox"/> Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe <input type="checkbox"/> Sơ yếu lý lịch <input type="checkbox"/> 02 ảnh màu cỡ 3x4 cm <input type="checkbox"/> Văn bản yêu cầu được miễn kiểm tra nghiệp vụ giám định	HỒ SƠ GỒM CÁC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)</i> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin-top: 10px; text-align: center;">Cán bộ nhận hồ sơ (ký và ghi rõ họ tên)</div>
⑤ CAM KẾT CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ	
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong hồ sơ là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. <p style="text-align: right;"><i>Làm tại: ngày ... tháng ... năm ...</i> Người đăng ký <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i></p>	

*Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan

* Trình tự thực hiện:

- Tổ chức yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan (sau đây gọi là Giấy chứng nhận tổ chức giám định) nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ yêu cầu cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định tới Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới trụ sở Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai yêu cầu cấp/cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan (mẫu Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL);

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc* giấy đăng ký hoạt động hoặc quyết định thành lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

(3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc* quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc giữa tổ chức và giám định viên làm việc cho tổ chức.

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

* Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

* Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

* Phí, lệ phí: Không.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai yêu cầu cấp/cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan (mẫu Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

*Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL).

* Yêu cầu, điều kiện của thủ tục hành chính: Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2006/NĐ ngày 22/9/2006; sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 quy định Tổ chức giám định sở hữu trí tuệ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có ít nhất một giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan;
2. Có trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc;
3. Có nguồn cơ sở dữ liệu thông tin cần thiết để thực hiện hoạt động giám định.

* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005. Có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2006;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009. Có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2010;

- Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả và quyền liên quan. Có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2018;

- Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. Có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 02 năm 2006;

- Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 02 năm 2011;

- Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2013;

- Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2016;

*Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

- Thông tư số 35/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL, Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL và Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2019*.

*Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

**MẪU TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN**

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả

① THÔNG TIN TỔ CHỨC YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH			
Tên tổ chức:			
Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động số:		cấp ngày	tại
Địa chỉ:			
Điện thoại:	Fax:	Email:	
② NỘI DUNG YÊU CẦU			
<input type="checkbox"/> Cấp Giấy chứng nhận lần đầu			
<input type="checkbox"/> Cấp lại Giấy chứng nhận Số Giấy chứng nhận đã cấp:			
Lý do cấp lại: <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận bị mất			
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận bị hư hỏng <input type="checkbox"/> Thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận			
③ DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC			
Stt	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành
④ TRƯỜNG HỢP CẤP LẠI VÌ THAY ĐỔI THÔNG TIN TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN			
Số Giấy chứng nhận đã cấp:			
Tên tổ chức:			
Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động số:		cấp ngày	tại:
Địa chỉ:			
Điện thoại:	Fax:	Email:	
Danh sách giám định viên:			
Stt	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành
⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ			HỒ SƠ GỒM CÁC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)</i>
<input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu			<input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;">Cán bộ nhận hồ sơ <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i></div>
<input type="checkbox"/> Bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động			
<input type="checkbox"/> Bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc			
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận tổ chức giám định đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất)			
CAM KẾT CỦA NGƯỜI KHAI			
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong hồ sơ là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.			
Làm tại: ngày ... tháng ... năm ...			
Người khai			
<i>(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)</i>			

*Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

3. Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan

* Trình tự thực hiện:

- Tổ chức yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan (sau đây gọi là Giấy chứng nhận tổ chức giám định) nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định tới Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Cách thức thực hiện:

Tổ chức giám định có yêu cầu cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới trụ sở Cục Bản quyền tác giả - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai yêu cầu cấp/cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định (theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo mẫu Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL;

(2) Bản sao có chứng thực *hoặc bản sao từ sổ gốc** quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc giữa tổ chức và giám định viên làm việc cho tổ chức (trong trường hợp có sự thay đổi so với nội dung ghi trong Giấy chứng nhận tổ chức giám định đã được cấp);

(3) Trường hợp bị hư hỏng phải nộp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định bị hư hỏng. Trường hợp có sự thay đổi về thông tin phải có giấy tờ hợp pháp chứng minh sự thay đổi đó và nộp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định.

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

* Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

* Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Bản quyền tác giả.

* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

* Phí, lệ phí: Không.

*Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai yêu cầu cấp/cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền tác giả, quyền liên quan (mẫu Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL).

* Yêu cầu, điều kiện của thủ tục hành chính: Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 105/2006/NĐ ngày 22/9/2006; sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 quy định Tổ chức giám định sở hữu trí tuệ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có ít nhất một giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan;
2. Có trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc;
3. Có nguồn cơ sở dữ liệu thông tin cần thiết để thực hiện hoạt động giám định.

* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005. Có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2006;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009. Có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2010;

- Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả và quyền liên quan. Có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 4 năm 2018;

- Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. Có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 02 năm 2006;

- Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP. Có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 02 năm 2011;

- Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2013;

*Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

- Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2016;

- Thông tư số 35/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL, Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL và Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2019*. *ly*

*Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

**MẪU TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN**

Kính gửi: Cục Bản quyền tác giả

① THÔNG TIN TỔ CHỨC YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH			
Tên tổ chức:			
Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động số:		cấp ngày tại	
Địa chỉ:			
Điện thoại:		Fax:	Email:
② NỘI DUNG YÊU CẦU			
<input type="checkbox"/> Cấp Giấy chứng nhận lần đầu			
<input type="checkbox"/> Cấp lại Giấy chứng nhận Số Giấy chứng nhận đã cấp:			
<u>Lý do cấp lại:</u> <input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận bị mất			
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận bị hư hỏng <input type="checkbox"/> Thay đổi thông tin trong Giấy chứng nhận			
③ DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC			
Stt	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành
④ TRƯỜNG HỢP CẤP LẠI VÌ THAY ĐỔI THÔNG TIN TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN			
Số Giấy chứng nhận đã cấp:			
Tên tổ chức:			
Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động số:		cấp ngày tại:	
Địa chỉ:			
Điện thoại:		Fax:	Email:
Danh sách giám định viên:			
Stt	Họ và tên	Số Thẻ giám định viên	Chuyên ngành
⑤ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG HỒ SƠ			HỒ SƠ GỒM CÁC TÀI LIỆU <i>(Dành cho cán bộ nhận hồ sơ)</i>
<input type="checkbox"/> Tờ khai theo mẫu			<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản sao có chứng thực <i>hoặc bản sao từ sổ gốc</i> Quyết định thành lập/Giấy đăng ký hoạt động			<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản sao có chứng thực <i>hoặc bản sao từ sổ gốc</i> quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc			<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Giấy chứng nhận tổ chức giám định đã cấp (nếu yêu cầu cấp lại, trừ trường hợp bị mất)			<input type="checkbox"/>
CAM KẾT CỦA NGƯỜI KHAI			
Tôi xin cam đoan các thông tin, tài liệu trong hồ sơ là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.			
Làm tại: ngày ... tháng ... năm ...			
Người khai			
<i>(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)</i>			

*Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung